

**CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI HÀI HÒA THUẦN
THIỆN, THUẦN TỊNH**

CÁI GỐC CỦA TU ĐỨC LẬP NGHIỆP

CHIA SẺ TÂM ĐẮC HỌC TẬP “ĐỆ TỬ QUY”

Tập 5

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm chủ giảng, ngày 3 tháng 3 năm 2007

Tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Các vị Đại đức đồng tu tôn kính, các vị bằng hữu xin chào mọi người!

Hôm nay, chúng ta tiếp tục học tập, thảo luận "Đệ Tử Quy". Hôm qua, chúng tôi đã báo cáo với mọi người chương thứ nhất "Nhập tắc hiếu". "Hiếu" quả thực là nền tảng của tất cả đức hạnh. Khi một người có "Hiếu tâm" thì tất cả đạo đức có thể hiển bày ra. Cho nên trong bát đức "Hiếu Đễ Trung Tín, Lễ Nghĩa Liêm Sỉ" thì gốc nằm ở "Hiếu đạo". Do vậy, trong "Hiếu Kinh" Khổng Tử cực lực tán thán đức dụng của "Hiếu". Ngài nói: *"Hiếu đạo có thể giúp thiên hạ hòa thuận"*, trên dưới có thể không có oán hận, tức là như chúng ta thường nói xã hội hài hòa, thế giới hài hòa. Cho nên, trong giáo dục phải dạy "Hiếu đạo" trước tiên. Trong "Hiếu Kinh" Khổng Tử nói: *"Dạy dân hiếu là dạy người làm con biết hiếu thuận tất cả các bậc cha mẹ trong thiên hạ. Dạy dân đễ là dạy hàng hậu bối biết cung kính tất cả trưởng bối trong thiên hạ"*¹. Dạy "Hiếu" là để người dân trong khắp thiên hạ đều biết được phải hiếu thuận cha mẹ, đây chính là cách tốt nhất để cung kính cha mẹ trong thiên hạ, cho nên

¹ Giáo dĩ hiếu, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân phụ giả dã. Giáo dĩ đễ, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân huynh giả dã.

“Hiếu đạo” chính là cung kính người trong khắp thiên hạ. Ý nghĩa của sự cung kính này chính là “Đễ” được nói đến trong chương hai này. Hôm nay, chúng ta bắt đầu học từ chương hai “*Xuất tặc đễ*”.

Vừa rồi Khổng Tử mới nói dạy “Đễ” là cung kính các bậc huynh trưởng trưởng bối trong khắp thiên hạ, cũng tức là nói đạo của “Đễ” chính là cung kính huynh trưởng, cung kính trưởng bối. Đức dụng của nó cũng là vô lượng vô biên. Phải biết trong Kinh Phật đã khai thị cho chúng ta rằng: “*Hết thầy chúng sanh đều là cha mẹ của chúng ta, cho nên đều phải dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối đãi với hết thầy chúng sanh*”. Cho nên “Hiếu” là một loại tâm thái, biểu hiện ra nhất định sẽ là cung kính. Đây chính là “Đạo Đễ”. Như trong "Kinh Hoa Nghiêm" Bồ Tát Phổ Hiền nói ra Thập Đại Nguyên Vương. Nguyên thứ nhất chính là “*Lễ kính chư Phật*”, lễ kính chư Phật bao gồm lễ kính hết thầy chúng sanh. Bây giờ, chúng ta xem điều thứ nhất. Chương hai “*Xuất tặc đễ*” tổng cộng gồm có mười ba điều. Điều thứ nhất là:

“*Anh thương em, em kính anh. Anh em thuận, hiếu trong đó*”

Câu này nói giữa anh chị em nhất định phải làm được yêu thương lẫn nhau, cung kính lẫn nhau, gọi là “*anh thương em kính*”. Khi anh chị em có thể hòa thuận, cha mẹ nhìn thấy con cái của mình đều có thể hòa thuận, đoàn kết đó là điều khiến cha mẹ vui nhất. Do vậy, anh em hòa thuận cũng chính là hiếu thuận cha mẹ. Từ điều này có thể thấy “Đạo Đễ” chính là sự mở rộng của “Hiếu”.

Triều nhà Đường có một vị quan tên là Thôi Miện. Ông phụng dưỡng mẹ vô cùng hiếu thuận. Bởi vì mẹ ông mắc bệnh về mắt nên Thôi Miện đã tìm mọi cách để chữa trị cho mẹ của

mình, nhưng đáng tiếc cuối cùng đôi mắt của mẹ ông vẫn bị mù, đây là nghiệp lực của con người nên cũng hết cách. Nhưng Thôi Miện lại càng hiếu thuận với mẹ hơn, mặc dù mẹ ông không nhìn thấy nữa nhưng ông thường nghĩ mọi cách để khiến mẹ được vui vẻ. Ví dụ như đến ngày lễ Tết, ông đều gọi anh chị em đến đoàn viên bên cạnh mẹ khiến mẹ cảm nhận được niềm vui gia đình đoàn tụ. Mỗi khi gặp thời tiết và cảnh vật đẹp ông đều dẫn mẹ ra ngoài cho khuây khỏa. Sau đó kể cho mẹ nghe phong cảnh bên ngoài đẹp dường nào, khiến mẹ mặc dù không nhìn thấy nhưng cũng có thể cảm nhận được niềm hạnh phúc đó. Sau đó mẹ ông qua đời, ông vô cùng đau buồn, vì mẹ mà ông đã phát tâm cả đời ăn chay. Hơn nữa, sau này ông làm quan nhận được bổng lộc thì ông nhất định chia cho tất cả anh chị em và con cái của họ, giúp đỡ họ. Bởi vì ông nói: “Khi mẹ ông còn sống suốt ngày đều thương nhớ con cái và cháu chắt. Hiện nay bản thân ông có thể giúp đỡ đại chúng, giúp đỡ những người thân trong nhà này nên đó cũng là báo đáp cho mẹ”. Bạn xem tấm lòng hiếu thảo của Thôi Miện có thể biểu hiện ra chính là sự quan tâm đối với anh chị em hiện tại của mình. Bởi vì Thôi Miện có tấm lòng hiếu đức như vậy nên sau này ông cũng thi đỗ công danh, làm quan lớn, làm quan đến chức Thị lang. Sau này, con trai ông cũng làm đến chức Tể tướng. Từ đây thấy được thật sự là “*Nhà tích đức thiện ắt có thừa niềm vui*”. Mà gốc của thiện chính là “Hiếu đạo”, gọi là trăm thiện “Hiếu” đứng đầu. Chúng ta xem điều tiếp theo:

“Tiền của nhẹ, oán nào sanh”

Điều thứ nhất vừa rồi là lời khái luận, anh em hòa thuận chính là “Hiếu đạo”. Vậy phải làm như thế nào? Tiếp theo sẽ cùng mọi người học tập từng điều một. Điều đầu tiên chính là “*Tiền của nhẹ, oán nào sanh*”. Chúng ta thấy trong xã hội hiện

nay anh em vì tranh chấp tài sản mà kiện cáo nhau lên tòa, trở mặt thành thù. Thi thể của cha mẹ vẫn còn chưa lạnh nhưng anh em vì tranh chấp tài sản mà tranh giành không ngày nào yên. Vậy thì làm sao có thể khiến cha mẹ dưới cửu tuyền được yên lòng? Phải biết nếu con người tích lũy những ý niệm tham lam, ý niệm bất thiện này trong tâm thì “Hiếu đạo” không còn nữa. Khi anh em vì tài sản mà tranh giành thì họ cũng quên luôn hiếu thuận với cha mẹ và quên luôn anh em phải yêu thương lẫn nhau, mà ngược lại lòng sanh oán hận.

Anh em phải nên giúp đỡ lẫn nhau, công hiến cho nhau nhiều hơn, không nên vì những vật ngoài thân mà làm thương tổn thiên luân. Thời nhà Hán có hai anh em, họ rất yêu thương nhau, người anh lớn tên là Triệu Hiếu. Có một hôm, em trai của ông bị một đám thổ phỉ bắt đi. Có lẽ lúc đó kinh tế suy thoái, nhân dân cực khổ lắm than, cho nên những tên thổ phỉ này bắt đắc dĩ phải làm loạn. Họ bắt người em đi và muốn ăn thịt người em này. Sau khi em trai của Triệu Hiếu bị thổ phỉ bắt đi, người anh biết được. Sau khi biết được thì người anh trai này đã chạy đến khẩn cầu những tên cường đạo này rằng: “Thân thể em tôi rất gầy, các ông ăn nó sẽ không có thịt đâu. Các ông hãy ăn tôi đi, thân thể tôi khá béo tốt”. Người anh vừa nói như vậy thì em trai ông liền giành với anh trai rằng: “Không được, không được, các ông hãy ăn tôi đi, tôi bị các ông bắt nên phải để các ông ăn”. Hai anh em tranh nhau chết trước mặt cường đạo khiến những tên cường đạo này không nhẫn tâm. Nhìn thấy hai anh em hòa thuận như vậy, thương yêu nhau như vậy, có thể hy sinh thân mình vì nhau nên sau đó những tên cường đạo này đã thả hai anh em ra.

Có thể thấy cường đạo cũng có đạo nghĩa, con người tự nhiên luôn có một tấm lòng trắc ẩn. Bởi vì, trong “Tam Tụng Kinh”

nói rằng: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Khi bản tánh bị phiền não tập khí che phủ thì con người mới có thể đi làm những việc xấu. Sau khi bản tánh của một người hiển lộ thì họ cũng là một người thiện. Cho nên hai anh em yêu thương nhau như vậy đã khiến những tên cường đạo này tìm thấy lương tâm của mình và có thể đoạn ác tu thiện. Sau đó, câu chuyện này được truyền vào triều đình nên triều đình đã biểu dương hai anh em và ban cho hai anh em chức quan khác nhau.

Bạn xem hai anh em tranh nhau không phải vì tài vật mà họ tranh là vì đối phương, chết thay đối phương. Việc này đã đem “*Đạo của Đẽ*” làm đến triệt để rồi. Trong “*Đại Học*” có một câu nói: “*Nghi huynh nghi đệ, nhi hậu khả dĩ giáo quốc dân*”, nghĩa là giữa anh em có thể hòa thuận thì có thể giáo dục nhân dân trong nước, giáo dục dân chúng, như vậy mới có thể xây dựng xã hội hài hòa. Cho nên chúng ta hiểu được hài hòa phải bắt đầu làm từ đâu? Nhất định phải làm từ “*Hiếu đạo*”, nhất định bắt đầu từ anh chị em trong gia đình phải yêu thương, đoàn kết lẫn nhau. Khi mỗi gia đình đều có thể hài hòa thì xã hội này liền được hài hòa. Cho nên mỗi khi chúng ta nghe được những câu chuyện “*Hiếu đạo*” này thì trong tâm đều rất phấn chấn và có tâm mong muốn bắt chước làm theo.

Như năm 2005, Đài truyền hình Trung Ương đã bình chọn ra mười nhân vật lớn làm cảm động lòng người, trong đó có một vị luật sư người Quảng Châu tên là Điền Thế Quốc. Mẹ của Điền Thế Quốc mắc chứng niệu độc (suy thận), kết quả bác sĩ nói phải thay thận. Người trong nhà đều đang nghĩ cách, vậy là Điền Thế Quốc không do dự quyết định lấy thận của mình hiến cho mẹ mà không để mẹ ông biết. Bởi vì nếu mẹ ông biết chuyện này thì sống chết bà cũng không chịu. Anh chị em của Điền Thế Quốc đều tranh nhau muốn hiến thận của mình cho mẹ.

Điền Thế Quốc là anh cả cho nên ông nói là làm, lấy thân của mình hiến cho mẹ. Sau đó hai mẹ con đều làm phẫu thuật ở bệnh viện Thượng Hải rất thành công, hai mẹ con đều hồi phục sức khỏe và xuất viện. Bạn thấy gia đình này thật sự là gia đình “Hiếu Đễ”, anh chị em đều hiếu thuận như vậy. Họ tranh nhau không phải vì tài mà tranh nhau hiến thân cho mẹ, điều này khiến chúng ta vô cùng cảm động.

Khi một xã hội có thể phổ biến tuyên dương “Hiếu đạo” và đẩy mạnh tuyên truyền những hành động của những người con hiếu này khiến mọi người đều có thể học theo thì xã hội này tự nhiên có thể được hài hòa.

Chúng ta biết anh em tranh giành tài vật với nhau đó đều là kết quả của tâm tham, có loại tư tâm này thì sẽ phá hỏng thiên luân của con người. Chúng ta nói “Hiếu Đễ” là tánh đức, là thứ mà mỗi người vốn dĩ đều có, là phẩm đức trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Khi tư tâm trỗi dậy chấp trước cái ngã này, chấp trước cái thứ mà ta sở hữu thì tự nhiên nó sẽ chướng ngại tánh đức. Nếu thật sự muốn gia đình hòa thuận, có thể hưởng thụ niềm vui gia đình đoàn viên thì bản thân chúng ta nhất định phải làm từ việc không chế tốt tâm tham của mình, nghĩ đến người khác nhiều hơn, nghĩ đến bản thân mình ít hơn.

Người học Phật càng nên phải như vậy. Phải biết tham là gốc của sanh tử, hết thảy khổ nạn đều do tham mà ra. Chúng ta đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong lục đạo luân hồi chính là do chữ tham này làm hại chúng ta. Chúng ta quên mất mình và chúng sanh vốn dĩ là một thể, mê hoặc điên đảo, chấp trước cái thân thể nhỏ bé này chính là mình mà không biết toàn thể vũ trụ to lớn này mới thật sự là mình. Chúng ta thật sự mong muốn đời này học Phật được thành tựu thì nhất định phải hạ công phu đoạn tâm tham này. Thông thường nói tham “tài sắc danh thực

thù” đều là đối tượng của tham, đều phải buông bỏ. Người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu như đối với thế giới này còn có một niệm vẫn chưa buông xuống được, vậy thì ý niệm đó sẽ trở thành chướng ngại.

Thời xưa có một vị Thiền Sư tên là Kim Bích Phong, Ngài tu hành rất tốt và đã đến bên bờ khai ngộ, nhưng vẫn thiếu một chút nữa nên chưa khai ngộ. Có một hôm Diêm Vương nhìn thấy thọ mạng của vị Thiền Sư này đã đến, nên phái hai tiểu quỷ đi bắt ông. Nhưng bởi vì công phu thiền định của Thiền Sư vô cùng thâm sâu nên khi Ngài đang ở trong định thì tiểu quỷ không có cách nào bắt được Ngài. Vì sao vậy? Bởi vì khi Ngài ở trong định, chúng ta nói là đã vượt ra ngoài âm dương, người này không có hình tướng ở trong lục đạo, nếu có hình tướng thì tiểu quỷ mới có thể bắt được, nếu không có hình tướng thì tiểu quỷ bắt được gì chứ? Vị Thiền Sư này thường ở trong định, nhưng Ngài có một ý niệm vẫn chưa buông bỏ, Ngài thích nhất một chiếc bát ngọc. Tiểu quỷ biết được nên đã nghĩ ra một kế để dụ Thiền Sư xuất định, như vậy thì mới có thể bắt được Ngài. Tiểu quỷ vào liêu phòng của Thiền Sư, động vào cái bát ngọc đó, vừa động vào thì liền có âm thanh. Thiền Sư đang ở trong định nghe thấy có người động vào cái bát ngọc của mình, bởi vì trong tâm vẫn còn một ý niệm tham trước nên đã xuất định, muốn xem xem ai lấy cái bát ngọc của mình. Tốt rồi, vừa xuất định thì tiểu quỷ bắt được Ngài. Thiền Sư biết mình đã mắc mưu, bởi vì ý niệm tham nhiễm này mà khiến đời này lại phải rơi vào lục đạo luân hồi, Ngài vô cùng hối hận, cũng cảm thấy rất giận bản thân. Ngài nghĩ nên làm thế nào đây? Phải đem ý niệm tham này buông bỏ, nên Ngài lập tức cầm cái bát ngọc đó lên đập xuống đất, đập vỡ cái bát đó. Khi đập xuống, một tiếng “xoảng” phát ra thì niệm tham của Ngài cũng hoàn toàn buông xuống, Thiền Sư

liên khai ngộ. Sau khi khai ngộ Ngài đã đọc một bài kệ rằng: “*Nếu người muốn bắt Kim Bích Phong, trừ khi luyện sắt khóa hư không. Nếu như khóa được hư không ấy, trở lại bắt ta Kim Bích Phong*”. Người khai ngộ thì tâm họ như hư không, trong tâm không có một vật. Cho nên phải biết, muốn xuất lục đạo luân hồi thì nhất định phải buông bỏ ý niệm tham, có một chút tư hào tham nhiễm đồ vật trên thế gian thì sự tham nhiễm này chính là chướng ngại của chúng ta. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mặc dù không yêu cầu bạn khai ngộ, nhưng đối với thế gian này nhất định không được tham nhiễm. Người thật sự muốn cầu sanh Tịnh Độ thì hết thảy mọi thứ trên thế gian này đều có thể buông bỏ. Xin xem điều tiếp theo:

“Lời nhường nhịn, Tức giận mất”

Ở đây nói anh em nói chuyện với nhau cũng phải chú ý, không nên nói lời nóng nảy. Bởi vì nói chuyện sẽ thường vô ý làm tổn thương người khác. Khi chúng ta nói chuyện không chú ý có thể nói một câu như kim đâm vào tim đối phương, khiến đối phương khởi oán giận, còn bản thân chúng ta lại không hay biết. Cho nên, trên phương diện ngôn ngữ phải vô cùng chú ý. Về ngôn ngữ, người xưa nói cái lưỡi ba tác này chính là cửa của họa phúc. Nếu không chú ý sẽ thường gieo mầm họa mà chính mình không hề hay biết. Đối phương oán hận trong lòng thì sẽ có một ngày họ báo thù, còn chúng ta vẫn không biết tại sao lại như vậy? Ở đây nói giữa anh em khi nói chuyện phải cung kính lẫn nhau, hai bên có thể bao dung lỗi lầm của nhau. Khi nói chuyện mà luôn không cẩn thận là vì nhìn thấy lỗi của đối phương, nên mới nghĩ sao nói vậy, chốc lát lại chỉ ra lỗi lầm của đối phương, phê bình rất nghiêm khắc, như vậy mới dẫn đến oán hận.

Giữa anh em nên như vậy, trong quan hệ ngũ luân cũng nên như vậy. Cha con nói chuyện với nhau cũng phải chú ý không được nói những lời làm tổn thương đến tình cảm cha con. Quân thần là nói người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, giữa cấp trên và cấp dưới lúc nói chuyện cũng phải chú ý. Lãnh đạo phải hòa nhã với cấp dưới, cấp dưới phải cung kính lãnh đạo. Có tâm hòa nhã, có tâm cung kính thì đương nhiên khi nói chuyện tự nhiên sẽ hiểu được phải khéo dùng ngôn từ, không đến nỗi hai bên nói ra những ngôn từ không thích đáng.

Còn giữa vợ chồng trong xã hội hiện nay, vấn đề vợ chồng cãi nhau cũng rất nghiêm trọng, có thể nói là rất khó gặp đôi vợ chồng nào cả đời chưa từng cãi nhau. Những chuyện cãi vã này đa phần đều bắt đầu từ việc không thể bao dung nhau, không thể cẩn trọng trong ngôn ngữ nên mới dẫn đến làm tổn thương đối phương. Kết quả là đôi bên cãi nhau, khiến rất nhiều bi kịch diễn ra.

Giữa bạn bè cũng là như vậy. Người xưa nói phải thường khoan dung, phải có thể rộng lượng đối với người. Bạn xem Tử Cống hỏi Khổng Tử rằng: “Có từ nào mà cả đời có thể phụng hành hay không?” Khổng Tử đã dạy ông một chữ, chính là chữ “Thứ”. “Thứ” trong từ “Khoan thứ”. Đối với người phải khoan thứ nhiều hơn, ít yêu cầu hà khắc hơn.

Người xưa thường nhắc nhở chúng ta trách người không được quá nghiêm khắc mà nên như thế nào? “*Dùng tâm trách người để trách mình, dùng tâm khoan thứ mình để khoan thứ người*”. Khi phê bình người khác, bạn dùng cái tâm phê bình người khác để phê bình nghiêm khắc bản thân mình. Chúng ta đối với bản thân luôn rất khoan dung, rất dung túng. Bạn đem cái tâm này chuyển đổi lại, đối với người phải khoan dung nhiều hơn thì tự nhiên sẽ không có oán hận. Xin xem câu tiếp theo:

“Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ sau”

Lớn bé phải có thứ tự, hai bên phải hiểu được cái lễ này. Bất luận là khi ăn uống, lúc ngồi hay lúc đi thì đương nhiên trưởng bối trước, hậu bối sau. Thứ tự trước sau này không được đảo lộn. Nếu đảo lộn thì không phù hợp với lễ nữa. Không phù hợp với lễ thì khi người ta nhìn thấy tự nhiên cũng cảm giác dường như không phù hợp quy củ, cảm thấy kì cục, rất nhiều sự không vui đều phát sanh từ đây.

Đối với thứ tự lớn bé chúng ta hiểu được ở những trường hợp khác nhau, hoàn cảnh khác nhau mà nó có những định nghĩa không như nhau. Ví dụ, ở trong gia đình phân chia lớn nhỏ thì đương nhiên là dựa vào tuổi tác, còn có dựa vào vai vế để phân chia. Giữa cha con thì đương nhiên cha đi trước con cái đi sau. Còn trong một đoàn thể, trong một công ty đơn vị, khi phân lớn bé phải dựa vào cấp bậc để phân. Ví dụ tổng giám đốc đi trước, nhân viên đi sau, việc này không thể dựa vào tuổi tác để phân chia được. Cho dù tổng giám đốc còn trẻ, nhân viên lớn tuổi hơn thì ở trong công ty vẫn phải dùng cấp bậc để phân chia. Nếu làm như vậy thì sẽ không trái với lễ.

Trong đạo tràng Phật giáo, chúng ta thường gọi là “Tứ chúng đồng tu”. Tứ chúng này bao gồm: Nam chúng xuất gia, Nữ chúng xuất gia, Nam chúng tại gia, Nữ chúng tại gia. Cách phân chia cũng phải dựa theo thứ tự như vậy, như vậy cũng là phù hợp với truyền thống Phật giáo.

Có người nói tại sao phải nam đi trước nữ đi sau? Họ nói Phật chế định quy định truyền thống này có phải là có chút nam nữ không bình đẳng hay không? Đương nhiên đây là một kiểu truyền thống, chúng ta biết bất luận ai trước ai sau thì chúng ta

đều phải xem trọng thứ tự. Như trong “Đại Học” có nói: “*Vật có gốc ngọn, sự có đầu cuối, biết được thứ tự trước sau là gần với đạo vậy*”. Một người hiểu được cái gì là gốc, cái gì là ngọn, cái gì là trước, cái gì là sau, có trật tự phân minh rõ ràng thì gần với đạo rồi. Đạo là một loại pháp tắc tự nhiên, phù hợp với tự nhiên. Cho nên thứ tự là phù hợp với tự nhiên. Quan sát sự vận hành của thiên thể thì bạn sẽ thấy chúng rất có trật tự, rất có quy luật. Sao Hỏa vận hành theo quỹ đạo của Sao Hỏa, nó sẽ không đi sang quỹ đạo của Sao Mộc. Sao Mộc cũng sẽ không đâm sang quỹ đạo của Sao Hỏa, mà đều rất có trật tự. Cho nên loại lễ tiết này được gọi là trật tự của trời đất, dựa theo lễ tiết này là phù hợp với tự nhiên chứ không phải là bất bình đẳng.

Nếu vì cái gọi là bình đẳng mà làm đảo lộn trật tự đó thì ngược lại sẽ tạo thành sự hỗn loạn. Ví dụ, bàn tay con người có năm ngón, duỗi năm ngón tay ra thì thấy chúng không bằng nhau, có ngón cao, có ngón thấp, có ngón dài, có ngón ngắn. Nếu bạn nhất định muốn bình đẳng đem các ngón tay cắt cho bằng nhau, như vậy liệu có tốt hay không? Chính vì nó bề ngoài là không bình đẳng thì nó mới có thể phân công hợp tác làm tốt công việc được. Bàn tay có thể chế tác ra rất nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ tuyệt đẹp, nó có thể đàn ra những khúc nhạc tuyệt diệu, đó là do năm ngón tay không bằng nhau thì nó mới có thể hợp tác được vô cùng hài hòa như vậy. Cho nên trong trật tự có thể thấy được sự bình đẳng. Xin xem câu tiếp theo:

“Lớn gọi người, liền gọi thay. Người không có, mình làm thay”

Ở đây nói phạm làm hậu bối như chúng ta nên đối đãi với trưởng bối như thế nào? Khi trưởng bối gọi người thì chúng ta nên lập tức đi gọi giúp trưởng bối. Có thể là do trưởng bối khá lớn tuổi rồi, thân thể có lẽ cũng không tốt lắm, âm thanh hơi nhỏ nên gọi người có thể họ không nghe thấy. Bạn giúp họ đi gọi,

bạn còn trẻ âm thanh lớn, bạn giúp họ đi gọi thì đây cũng là một sự lễ phép và cung kính đối với trưởng bối. Khi trưởng bối gọi người đó nhưng họ không ở nhà, vừa lúc họ đã ra ngoài rồi thì bạn phải mau chóng trở lại báo cho trưởng bối biết người đó hiện giờ không ở nhà, “có chuyện gì cháu có thể giúp đỡ không?” Đây chính là tâm lý thể hiện sự cung kính đối với trưởng bối, cũng là một thái độ phục vụ đối với trưởng bối. Khi chúng ta dưỡng thành tâm cung kính và thường phục vụ cha mẹ, huynh trưởng, trưởng bối thì đương nhiên khi ra xã hội bạn tự nhiên cũng có thể thường cung kính người khác, thường phục vụ người khác. Người như vậy đi đâu cũng sẽ nhận được sự chào đón. Tiếp theo là:

“Gọi người lớn, chớ gọi tên”

Câu này nói trên phương diện xưng hô với trưởng bối phải chú ý không được trực tiếp gọi tên họ. Vậy nên xưng hô như thế nào? Thông thường nếu họ có chức vụ hoặc là có tôn hiệu thì bạn gọi tôn hiệu, chức vụ của họ. Đương nhiên phía trước có thể thêm họ. Ví dụ, Lưu tỉnh trưởng hoặc là Hồ tổng cán sự, đây là chức vụ của họ, địa vị của họ, phía trước thêm họ. Như chúng ta gọi Sư phụ thượng nhân là Lão pháp sư, Lão giáo sư, Sư phụ thượng nhân, những cách gọi này đều là sự cung kính, không được trực tiếp gọi tên sư phụ. Nếu chúng ta không biết người này tên là gì nhưng thấy họ là một vị trưởng bối thì chúng ta cũng phải dùng cách xưng hô rất cung kính đối với họ. Ví dụ, trong cuộc sống hằng ngày người thông thường đều xưng là “thưa anh, thưa cô”. Trong nhà Phật thì gọi là Bồ Tát, sư huynh, những cách gọi này đều là sự cung kính. Nghĩa là trong những việc nhỏ nhất phải thường biết bồi dưỡng tâm cung kính của mình. Cho nên, đừng thấy những chuyện nhỏ nhất này dường

như không có gì to tát, nếu bạn xem nhẹ thì rất khó dưỡng thành tâm cung kính. Tiếp theo là điều thứ bảy:

“Với người lớn, chớ khoe tài”

Câu này nói đối với trưởng bối, đối với những người có địa vị và tuổi tác cao hơn mình, ở trước mặt họ chúng ta không được tùy tiện thể hiện tài hoa, năng lực của mình. Khi chúng ta thích thể hiện thì ngược lại lộ rõ chính mình rất nông cạn. Khi chúng ta thực sự có năng lực, thật sự có học vấn, có tài hoa, kỳ thực các bậc tôn trưởng có nhiều kinh nghiệm từng trải, có trí tuệ nhân sinh cao sâu thì họ nhìn chúng ta rất rõ ràng. Nếu bạn thực sự có học vấn, có năng lực bạn không cần biểu hiện nhưng các bậc tôn trưởng này đều biết rõ. Nếu bạn biểu hiện ra thì ngược lại họ thấy bạn rất nông cạn. Vì vậy bản thân nên thường giấu kín tài năng, nơi nơi khiêm tốn, nuôi dưỡng đức khiêm nhường, đức khiêm tốn của mình. Khiêm tốn rất quan trọng. Bạn xem trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói với chúng ta về "*Hiệu quả của việc khiêm tốn*". Khiêm tốn luôn giúp người ta có rất nhiều phước báo. Trong "Kinh Dịch" nói Trời, đất, con người, thậm chí quý thần đều gia trì cho người khiêm tốn, giúp người khiêm tốn được phước. Chúng ta xem câu tiếp theo:

“Gặp trên đường, nhanh đến chào. Người không nói, kính lui đứng”

Ở đây nói nếu chúng ta đi trên đường gặp trưởng bối thì nên mau chóng đi đến phía trước làm lễ, cúi chào thể hiện sự cung kính đối với trưởng bối. Ở đây nói: "*Tật xu áp*", "Tật" nghĩa là nhanh chóng, "Xu" là đi về phía trước, động tác đi nhanh về phía trước là thể hiện tâm cung kính của mình. Nhìn thấy trưởng bối không được chậm chạp từ từ, đi rất chậm về phía trước, tỏ vẻ rất ngạo mạn. Sau khi chúng ta hành lễ xong mà trưởng bối

không nói gì thì chúng ta nên lùi sang một bên, đứng ngay ngắn cung kính, luôn luôn nghe theo sự dặn bảo của trưởng bối. Để bồi dưỡng tâm cung kính của mình, chúng ta luôn phải chú ý khi ở trước mặt trưởng bối, phải khéo quan sát lời nói sắc mặt của họ. Nếu thấy trưởng bối không muốn nói chuyện thì bạn tuyệt đối đừng nói nhiều làm ảnh hưởng đến trưởng bối. Đặc biệt là nếu thấy sắc mặt của trưởng bối khá mệt mỏi thì lúc này bạn càng nên im lặng, đứng cung kính ở bên cạnh để chờ nghe dặn bảo. Đây đều là bồi dưỡng tâm khiêm tốn cung kính của mình. Câu tiếp theo là:

“Phải xuống ngựa, phải xuống xe. Đợi người đi, hơn trăm bước”

Câu này giải thích trên mặt chữ là nói chúng ta đi trên đường nhìn thấy trưởng bối đi đến, nếu mình đang cưỡi ngựa, công cụ giao thông thời xưa là cưỡi ngựa hoặc là ngồi xe thì nên xuống ngựa xuống xe để hành lễ với trưởng bối. Nếu chúng ta tiễn trưởng bối đi thì cũng nên đứng ở bên đường nhìn theo trưởng bối. Ngựa cũng vậy, xe cũng vậy, khi họ đi xa khoảng trăm bước thì chúng ta mới có thể quay lại. Điều này Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong của chúng ta ở nơi đây làm rất tốt. Bạn xem mỗi lần Sư phụ Thượng nhân đến Hiệp Hội giảng kinh thì những vị đại biểu của chúng ta nhất định đều đứng ở bên đường cung kính nghênh đón đợi Sư phụ xuống xe. Khi Sư phụ giảng kinh xong phải trở về nơi Sư phụ ở thì mọi người nhất định đều tiễn Sư phụ đến bên đường, đưa Ngài lên xe, đợi cho đến khi xe chạy đến cuối đường queo góc không nhìn thấy nữa thì chúng ta mới trở về nhà. Đây đều là bồi dưỡng tâm cung kính của người làm đệ tử, người làm học trò đối với Lão sư. Ân Quang Đại sư nói: *“Một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích”*. Chúng ta có thể

thật sự học được kiến thức ở nơi Lão sư hay không, vấn đề mấu chốt chính là chúng ta có hết lòng cung kính với lão sư hay không, thực sự hết lòng cung kính thì bạn sẽ đạt được rất nhiều lợi ích.

Có người cảm thấy điều này có phải quá rườm rà hay không? Kỳ thực không phải vậy. Chúng ta biết Lễ tiết chính là một loại quy định dùng để làm quy phạm hành vi giữa người với người. Có thể nói đó là cách tốt nhất để duy trì khoảng cách giữa người với người. Nếu chúng ta có thể tuân thủ những cái gọi là trật tự tự nhiên này thì có thể đạt được cuộc sống vô cùng hài hòa. Nếu bạn cảm thấy những Lễ tiết này rườm rà nên xóa bỏ chúng đi, vậy thì sẽ xảy ra rất nhiều điều không vui, rất nhiều sự hiểu lầm. Cho nên người thật sự biết học đạo thì họ sẽ không chán ghét những việc rườm rà này. Chính là vì họ dùng những tiểu tiết, những việc nhỏ nhặt rườm rà này để rèn luyện tâm nhẫn nại, tâm tinh tế tỉ mỉ của mình. Như vậy lâu dần, sau khi họ dưỡng thành thói quen thì ngược lại người này sẽ có một phong thái ung dung độ lượng. Cho dù là khi công việc rất rối ren lộn xộn thì Lễ tiết của họ vẫn đứng mục không loạn. Đây mới chân thật là người đức lớn. Xin xem tiếp điều thứ mười:

“Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi. Người lớn ngồi, cho phép ngồi”

Đây là khi ở cùng trưởng bối. Trưởng bối đương nhiên bao gồm cha mẹ, huynh trưởng, lãnh đạo, phàm là những người lớn tuổi hơn chúng ta hoặc là địa vị cao hơn chúng ta, học thức, đạo đức cao hơn chúng ta, còn có thầy cô giáo của chúng ta. Đây đều là phạm vi của trưởng bối. Chúng ta ở cùng họ thì phải rất cung kính. Khi họ đứng thì hậu bối như chúng ta không được ngồi. Nếu trưởng bối đứng mà bạn ngồi như vậy thì rất khó xem, chứng tỏ bạn không có giáo dưỡng. Trưởng bối ngồi xuống rồi,

họ nói: “Con cũng ngồi xuống đi”, lúc này bạn mới ngồi xuống. Đương nhiên nếu khi trưởng bối bảo chúng ta ngồi xuống, chúng ta cũng không nên chấp trước nói: “Chúng con nhất định phải đứng”. Vì người xưa đã nói rằng: “Cung kính không bằng tuân lệnh”. Chúng ta làm theo những lời dặn bảo của trưởng bối đó mới là thật sự cung kính.

Chúng tôi ở cùng Sư phụ Thượng nhân, có lúc nhìn thấy một số cư sĩ từ xa đến, họ vô cùng cung kính Sư phụ, cung kính đến mức vừa gặp được Sư phụ là quỳ xuống đất lạy ba lạy. Có lúc địa điểm không phù hợp để bái lạy, ví dụ như lúc quá chật chội hoặc là đồ đạc quá nhiều mà bạn lạy xuống thường không cẩn thận sẽ làm đổ đồ đạc. Trong rất nhiều trường hợp ví dụ như khi Sư phụ đang ăn cơm...v.v. rất không phù hợp để lễ bái. Có lúc Sư phụ thường nói đừng lạy đừng lạy, lúc này chúng ta không nên lạy. Đừng chấp trước rằng tôi gặp được Sư phụ thì nhất định phải lạy, không phân biệt trường hợp, cũng không nghe sự dặn bảo của Sư phụ, như vậy ngược lại chúng tỏ bạn không cung kính. Thông thường chúng ta lạy Sư phụ ba lạy, nhưng khi Sư phụ nói một lạy thôi, vậy thì chúng ta nên lạy một lạy. Những điều này đều là những cách để tôn trọng Lão sư. Xin xem tiếp điều thứ mười một:

“Trước người lớn, phải nói nhỏ. Nhỏ không nghe, không đúng phép”

Câu này nói lúc ở cùng trưởng bối, chúng ta nói chuyện không được nói quá lớn tiếng, nói quá to, âm thanh rất nhức tai, bạn còn nói thao thao bất tuyệt không dừng sẽ khiến trưởng bối khó chịu, đó là không lễ phép với trưởng bối. Âm thanh của chúng ta phải nhẹ nhàng nhưng cũng phải rõ ràng, âm thanh cũng không nên quá nhỏ, nếu “nhỏ không nghe” nhỏ quá không nghe thấy được thì cũng không đúng, “không đúng phép”, điều

này cũng không nên. Cho nên chúng ta nói chuyện phải nói rõ ràng từng câu từng chữ, đặc biệt là ở trước mặt trưởng bối chúng ta nhất định phải chú ý điều chỉnh mức to nhỏ của âm thanh. Ngoài ra tốc độ nói chuyện cũng không nên quá nhanh, mà nên để trưởng bối nghe xong cảm thấy thoải mái. Xin xem câu tiếp theo:

“Đến phải nhanh, lui phải chậm. Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng”

Câu này nói khi hành lễ với trưởng bối hoặc là đi vấn an trưởng bối thì phải luôn bước nhanh về phía trước, *“đến phải nhanh”*. *“Lui phải chậm”*, khi rời khỏi, cáo từ trưởng bối thì phải từ từ lui xuống. Nếu bạn làm ngược lại thì thấy rất không phù hợp với lễ độ. Bạn nghĩ xem nếu chúng ta gặp trưởng bối mà chậm chạp lè mề đi về phía trước, trưởng bối nhìn thấy sẽ nghĩ tại sao bạn lại ngạo mạn như vậy. Khi chúng ta đi vài bước chân là đến, nếu trưởng bối thấy bạn như một cơn gió lướt tới, bạn ở cùng trưởng bối thì sẽ để lại cho họ ấn tượng, dường như họ cảm thấy có phải bạn không vui hoặc là không nhẫn nại hay không. Chúng ta ở trong đạo tràng, khi Sư phụ Thượng nhân đến giảng kinh, trước khi Sư phụ đến thì có rất nhiều đồng tu nghĩa công của chúng ta ở nơi đây đã chuẩn bị sẵn hội trường, sắp xếp xong các máy móc để thu hình, sau đó mọi người đều đứng thẳng cung nghênh Sư phụ Thượng nhân. Sau khi Sư phụ giảng kinh xong, đợi tiễn Sư phụ đi rồi chúng ta mới trở về đạo tràng, từ từ thu dọn hết những máy móc này và dọn dẹp sạch sẽ hội trường. Những việc này đều là ý nghĩa của *“Đến phải nhanh, lui phải chậm”*. Không nên Sư phụ vừa đi thì chúng ta cũng nhanh chóng đi hết, có rất nhiều việc đều không có người làm, như vậy thì đạo tràng sẽ rất khó để duy trì.

Khi trưởng bối hỏi chuyện chúng ta, *“Khi hỏi đáp”*, chúng ta thường nên đứng dậy để trả lời. Khi trả lời thì mắt phải giữ

yên, ánh mắt không được nhìn khắp nơi. Bạn nói chuyện mà ngó trước nhìn sau như vậy thì có vẻ tư tưởng của bạn không tập trung, trong lòng không phải có chuyện thì chắc chắn là có chuyện không thể nói cho người khác biết, cho thấy bạn rất không bình tĩnh, đây đều là biểu hiện không cung kính. Khi một người rèn luyện bản thân từ những chuyện nhỏ nhất này thì điểm mấu chốt chính là phải dưỡng cái tâm cung kính. Mạnh Tử nhắc nhở chúng ta: *“Phải dưỡng khí chất cương trực ngay thẳng”*. Gọi là khí chất cương trực ngay thẳng tức là tâm của chúng ta phải luôn thuần chánh, không nên chứa quá nhiều những việc lộn xộn hỗn tạp, như vậy thì tâm sẽ khó tập trung.

Trong tâm càng không được giữ những ý niệm gian xảo hoặc là những ý niệm xảo quyết. Trong tâm có những ý niệm này thì thường sẽ biểu hiện ra ngoài hình dáng, họ sẽ có những biểu hiện bất định. Người thực sự có học vấn vừa nhìn biểu hiện của bạn thì họ liền biết rõ trong tâm bạn nhất định có rất nhiều thứ hỗn tạp. Cho nên chúng ta phải thường chú ý dưỡng tâm của mình gọi là: *“Trong tâm chân thành thì sẽ biểu hiện ra dáng vẻ bên ngoài”*. Tâm địa thật sự cung kính, chân thành *“chủ kính tôn thành”* thì thái độ ngôn ngữ liền tự nhiên điềm tĩnh, thận trọng. Ngoài ra bạn hòa nhã vui vẻ chung sống cùng người khác thì họ cũng sẽ cảm thấy rất thoải mái. Câu cuối cùng:

“Việc chú bác, như việc cha”

Điều này là tổng kết, chúng ta biết đạo “Đễ” chính là tâm cung kính, từ cung kính những trưởng bối trong nhà mình có thể mở rộng ra cung kính hết thầy trưởng bối, hết thầy cha mẹ trong xã hội. Dùng tâm phụng sự cha mẹ để đối đãi với hết thầy trưởng bối thì gọi là: *“Việc chú bác như việc cha”*.

“Việc anh họ, như anh ruột” cũng là như vậy. Sau khi tâm “Hiếu Đễ” của chúng ta dưỡng thành rồi thì không phân biệt mà bình đẳng đối đãi với hết thảy chúng sanh trong xã hội. Như Mạnh Tử nói: *“Hiếu kính cha mẹ người như hiếu kính cha mẹ mình. Yêu thương con cháu người như yêu thương con cháu mình”*. Dùng tâm đối đãi với trưởng bối trong nhà mình để đối đãi với hết thảy các bậc trưởng bối trong xã hội, để giúp họ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc bình an. Đối đãi với trẻ nhỏ trong xã hội đều dùng tâm như đối đãi với con cháu trong nhà mình. Đây chính là tâm yêu thương. Cho nên khởi nguồn của tâm yêu thương nằm ở “Hiếu tâm”, sau khi tâm “Hiếu Đễ” dưỡng thành rồi thì họ có thể mở rộng tình nhân ái đến đại chúng trong xã hội. Thực sự, đạo để thành Thánh thành Hiền cũng chính là sự thành tựu của tình yêu thương. Mạnh Tử nói: *“Thân thân nhi nhân dân, nhân dân nhi ái vật”*. Tức là có thể tận hiếu đối với cha mẹ, ở nhà thực hành hiếu đễ thì có thể yêu thương đại chúng nhân dân trong xã hội. Mở rộng ra họ có tâm yêu thương đối với nhân dân thì họ đều có thể yêu thương hết thảy chúng sanh, không gì không thương yêu. Đây chính là từ bi với hết thảy mà trong Phật Pháp đã nói. Chúng ta thấy Mạnh Tử nói: *“Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ là Hiếu Đễ mà thôi”*. Nghiêu Thuấn chính là Thánh Hiền nhân, tồn tâm của Thánh Hiền nhân chính là “Hiếu Đễ”, “Hiếu Đễ” làm đến viên mãn thì thành Thánh thành Hiền, còn trong Phật Pháp thì nói là thành Phật, thành Bồ Tát.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi tạm thời giảng đến đây. Nghỉ ngơi năm phút xong chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận. Xin cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật!